

Ngày 30/09/2025	15,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.6%	20.5%	10.4%

Q3/25		
ROE	-129%	+/- YoY ▼ 120%

Q3/25		
DT thuần	545	QoQ ▲ 15.0 ▲ 2.8%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 9.00 ▲ 1.7%

9T 2025		
DT thuần	1,493	YoY ▼ 228 ▼ 13.3%
tỷ VNĐ		

Q3/25		
LN gộp	14.4	QoQ ▲ 95.1 ▲ 118%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 33.0 ▲ 177%

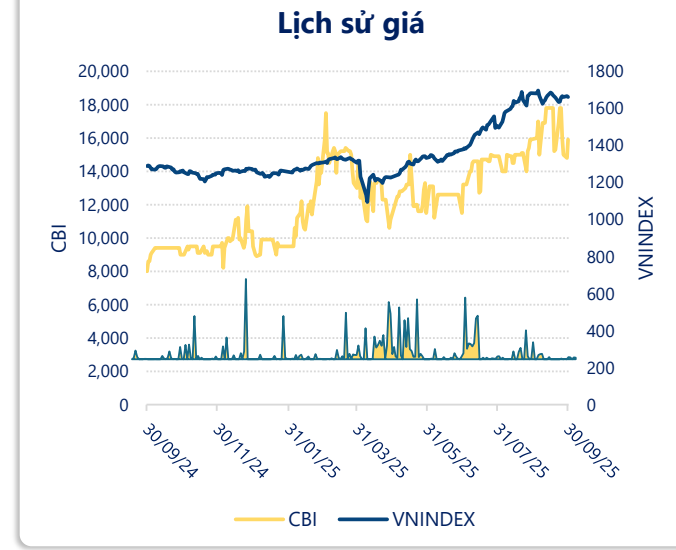
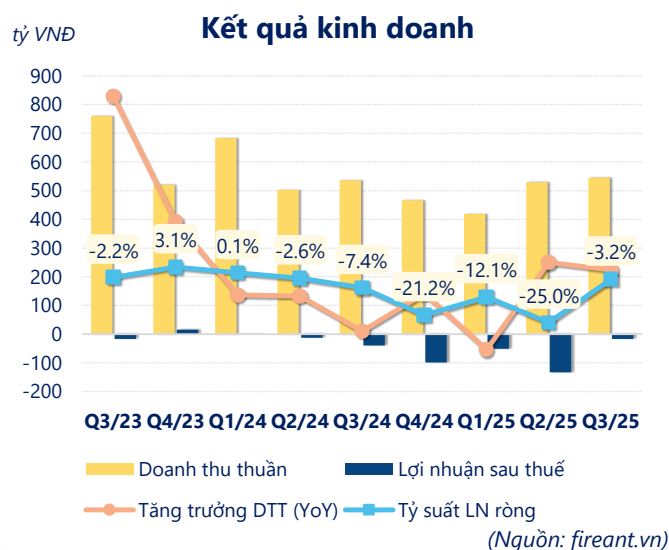
9T 2025		
LN gộp	-88.7	YoY ▼ 114 ▼ 457%
tỷ VNĐ		

Q3/25		
LN thuần	-17.5	QoQ ▲ 115 ▲ 86.7%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 22.0 ▲ 55.6%

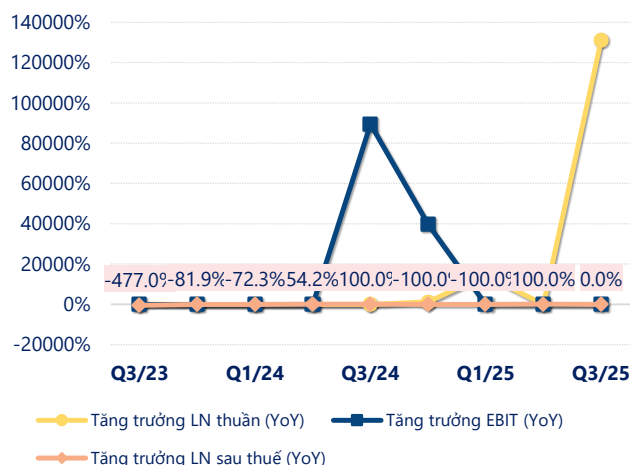
9T 2025		
LN thuần	-201	YoY ▼ 156 ▼ 345%
tỷ VNĐ		

Q3/25		
LN sau thuế	-17.2	QoQ ▲ 115 ▲ 87.0%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 22.4 ▲ 56.6%

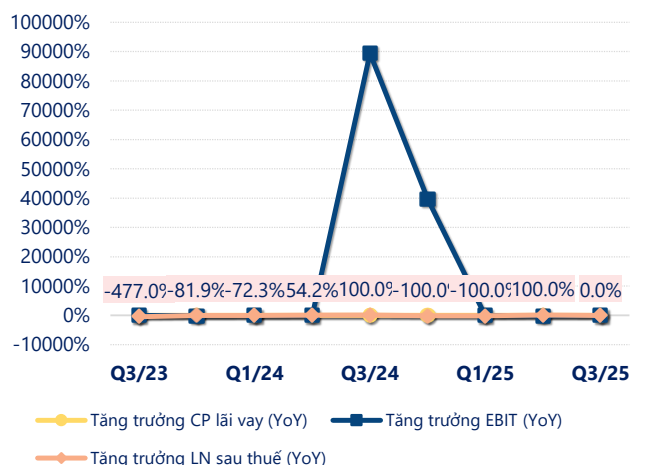
9T 2025		
LN sau thuế	-200	YoY ▼ 149 ▼ 289%
tỷ VNĐ		



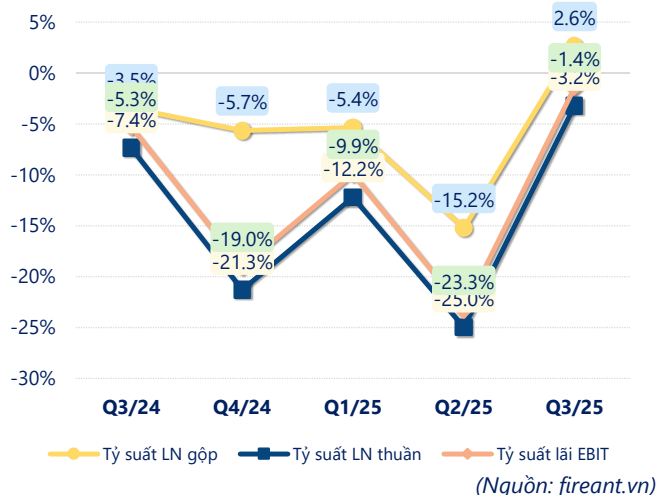
Tăng trưởng lợi nhuận



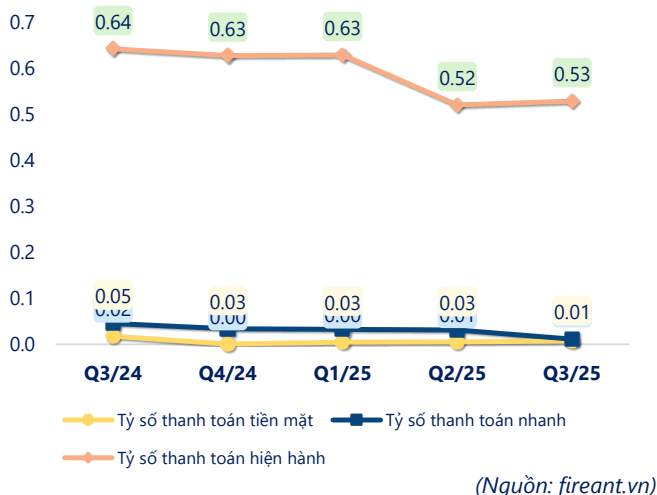
Tăng trưởng chi phí



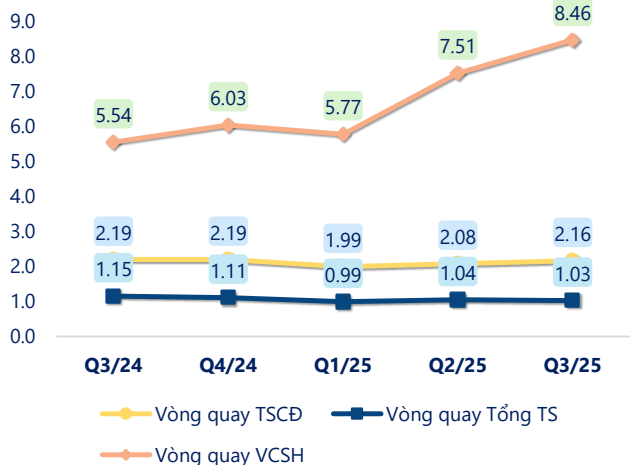
Tỷ suất lợi nhuận



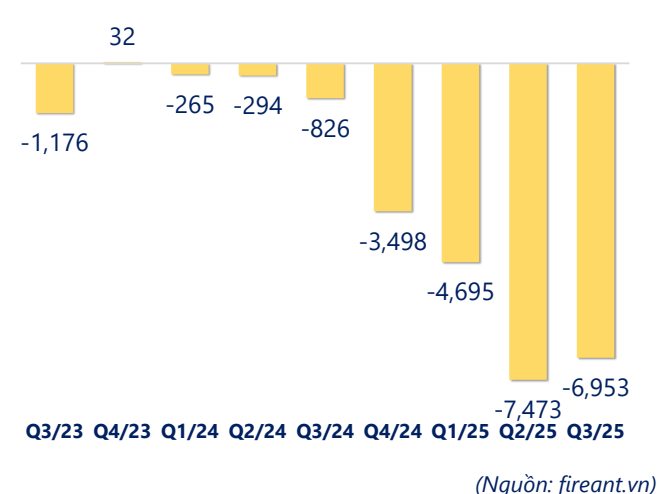
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	545	536	1.7%	1,493	1,721	-13.3%
Giá vốn hàng bán	530	554	-4.2%	1,581	1,697	-6.8%
Lợi nhuận gộp	14.4	-18.6	177%	-88.7	24.9	-457%
Doanh thu HĐTC	0.55	7.22	-92.3%	1.74	7.24	-76.0%
Chi phí TC	13.3	11.7	13.3%	39.7	47.9	-17.1%
Chi phí lãi vay	9.48	11.2	-15.4%	27.5	31.5	-12.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	13.9	12.0	15.7%	40.7	13.1	211%
Chi phí QLDN	5.31	4.42	20.2%	33.5	16.3	105%
LN thuần từ HĐKD	-17.5	-39.5	55.6%	-201	-45.2	-345%
Lợi nhuận khác	0.34	-0.05	771%	0.84	-6.30	113%
LN trước thuế	-17.2	-39.6	56.6%	-200	-51.5	-289%
Lợi nhuận sau thuế	-17.2	-39.6	56.6%	-200	-51.5	-289%
LNST của CĐ cty mẹ	-17.2	-39.6	56.6%	-200	-51.5	-289%

(Nguồn: fireant.vn)

